

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04-01-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Hữu Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Kiên

bà Nguyễn Thị Lành

**- Thư ký phiên tòa:** ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** bà Đoàn Thị Kim Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về: “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lê Thị Ngọc M; cư trú tại: số A, đường R, Khóm N, Phường R, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* anh Huỳnh Minh T; cư trú tại: ấp L, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú tại: số C, đường D, khu (quận) X, thành phố Đ, Đài Loan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 05/02/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc M trình bày: chị và anh Huỳnh Minh T kết hôn vào năm 2018, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện E, tỉnh Trà Vinh. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Đến năm 2019, anh T đi hợp tác lao động tại Đài Loan. Nhận thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc nhau nữa, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Lê Thị Ngọc M yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Minh T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/02/2021, bị đơn anh Huỳnh Minh T trình bày: việc kết hôn giữa anh với chị M như chị M trình bày là đúng. Trong thời gian vợ chồng chung sống do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống không hòa hợp. Sau đó anh đi hợp tác lao động tại Đài Loan. Việc chị M yêu cầu ly hôn, anh đồng ý. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đang làm việc tại Đài Loan, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt đối với anh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Lê Thị Ngọc M và anh Huỳnh Minh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với họ.

[2] Xét chị Lê Thị Ngọc M và anh Huỳnh Minh T kết hôn vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã U, huyện E, tỉnh Trà Vinh nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tại thời điểm thụ lý vụ án anh Huỳnh Minh T không có mặt ở Việt Nam mà đang tham gia hợp tác lao động tại Đài Loan, căn cứ khoản 3 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

[3] Chị Lê Thị Ngọc M và anh Huỳnh Minh T trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đến đầu năm 2019 anh Huỳnh Minh T đi hợp tác lao động cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế giữa chị Lê Thị Ngọc M và anh Huỳnh Minh T không còn chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, ai biết bốn phần của người đó. Chị M yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Điều này cho thấy hai người đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân giữa chị Lê Thị Ngọc M và anh Huỳnh Minh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, việc chị Lê Thị Ngọc M yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Minh T là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Lê Thị Ngọc M và anh T không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Lê Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc M. Cho chị Lê Thị Ngọc M được ly hôn với anh Huỳnh Minh T.

2. Án phí: chị Lê Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Lê Thị Ngọc M đã nộp theo biên lai thu số 3312 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long được khấu trừ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết, chị Lê Thị Ngọc M được quyền kháng cáo. Anh Huỳnh Minh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- UBND xã U: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tuấn**